

Độc lập



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



NGHỊ QUYẾT
KỶ HỌP THỨ 10 HĐND XÃ
KHÓA XIII, NHIỆM KỶ 2021 – 2026



Tịnh Thiện, tháng 12 năm 2024





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TỊNH THIỆN

Số: 44/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Tĩnh Thiện, ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TỊNH THIỆN KHOÁ XIII,
KỲ HỌP LẦN THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Trên cơ sở xem xét dự thảo Nghị quyết, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025 (tại Báo cáo số 335/BC-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024), Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, kỳ họp thứ 10 xác định:

I/ Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết tâm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Tăng cường chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, phát triển đồng bộ các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

Dựa trên kết quả đạt được năm 2024 và những thời cơ thuận lợi và hạn chế thách thức năm 2025, Ủy ban nhân dân xã đề xuất 28 chỉ tiêu chủ yếu và phân thành 3 nhóm: (1) Chỉ tiêu về kinh tế, tài nguyên, môi trường; (2) Chỉ tiêu về Văn hoá- xã hội; (3) Chỉ tiêu về Quốc phòng, an ninh; cụ thể như sau:

a) Chỉ tiêu về kinh tế, tài nguyên, môi trường

(1) Giá trị sản xuất các ngành kinh tế chủ yếu 237,92 tỷ đồng; trong đó, Thương mại - Dịch vụ 45,72 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng 116,41 tỷ; Nông lâm nghiệp 75,78 tỷ đồng.

(2) Bình quân thu nhập bình quân đầu người 56 triệu đồng/người/năm.

(3) Tổng diện tích cây trồng chủ yếu cả năm 873,7 ha, trong đó:

+ Lúa: Diện tích 637 ha

* Vụ Đông xuân: 335 ha; trong đó Lúa 1 vụ: 30 ha

- Năng suất: 60 tạ/ha

- Sản lượng: 2.010 tấn

* Vụ Hè thu 302 ha

- Năng suất: 62 tạ/ha

- Sản lượng: 1.872 tấn

* Năng suất bình quân cả năm 61 tạ/ha

* Sản lượng: 3.882 tấn.

+ Ngô: Diện tích: 105 ha

Năng suất: 61,5 tạ/ha

Sản lượng: 645 tấn

+ Rau: Diện tích: 108 ha

Năng suất: 199,5 tạ/ha

Sản lượng: 2.154 tấn

+ Lạc: Diện tích 20 ha

Năng suất: 23 tạ/ha

Sản lượng: 46 tấn

+ Đậu: Diện tích: 3,7 ha

Năng suất: 20,5 tạ/ha

Sản lượng: 7,58 tấn

(4) Bình quân lương thực đầu người: 440 kg/người/năm

(5) Tổng đàn gia súc 5.176 con

Trong đó:

+ Bò: 2.900 con (tỷ lệ bò lai trên 90%)

+ Heo: 1.950 con

+ Trâu: 200 con

+ Dê: 126 con

(6) Tổng đàn gia cầm các loại 37.000 con

(7) Tổng thu ngân sách cân đối địa phương xã hưởng: 9.019,841 triệu đồng

(8) Tổng dự toán cân đối chi ngân sách: 9.019,841 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi đầu tư: 100 triệu đồng

Chi thường xuyên: 6.562,641 triệu đồng

Chi khen thưởng: 66,67 triệu đồng.

Chi bổ sung có mục tiêu đầu năm: 2.009,405 triệu đồng.

Dự phòng chi: 176,86 triệu đồng.

Tiết kiệm chi: 104,265 triệu đồng.

9) Diện tích cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu 0,15

10) Trên 80% Nhân dân đăng ký đồ rác thải sinh hoạt.

11) 100% hộ gia đình sử dụng nước hợp vệ sinh

b) Chỉ tiêu về Văn hoá- xã hội

12) Tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm 240 lao động

13) Xuất khẩu lao động 06 người

14) Số hộ nghèo giảm trong năm 12 hộ

15) Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm (%) 2,28

16) Số hộ cận nghèo giảm trong năm 25 hộ

17) Tỷ lệ hộ cận nghèo cuối năm (%) 2,36

18) Cơ quan, trường học, thôn đạt chuẩn văn hóa 100%

19) Gia đình văn hoá (%) > 95

20) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (%) > 95 so với đ

21) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: (%) < 6,0

22) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng:

+ Cân nặng theo tuổi (%) 6,9

+ Chiều cao theo tuổi (%) 9,3

23) Thực hiện công tác tuyển sinh các cấp học đạt 100% chỉ tiêu cấp

c) Chỉ tiêu về Quốc phòng, an ninh

24) Giao quân 100% chỉ tiêu

25) Xây dựng LLDQ đạt chỉ tiêu trên giao.

26) Giữ vững xã đạt vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

27) Xây dựng địa phương, cơ quan, trường học đạt tiêu chuẩn “*ti trật tự*”.

I/ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Lĩnh vực kinh tế

Tranh thủ sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, sự hợp tác cùng các phòng, ban chuyên môn của Thành phố, tập trung nâng cao hiệu quả thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với cơ cấu lại ngành công nghiệp tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế đạt tăng 7,93%; Công nghiệp- xây dựng tăng 6,54%; Nông nghiệp tăng 1,1%.

1.1. Về phát triển Nông, Lâm nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với nâng cao nông thôn mới nâng cao. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2025; Kế hoạch Chuyển đổi số một sản phẩm (OCOP) năm 2025. Rà soát các sản phẩm có tiềm năng 1-2 sản phẩm OCOP.

Chú trọng nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp bằng phát triển chuỗi sản xuất theo chuỗi: sản xuất – chế biến – tiêu thụ. Xây dựng các mô hình nông nghiệp về trồng trọt, chăn nuôi. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích nông nghiệp phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao, công nghệ sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; liên kết chuỗi giá trị.

Thực hiện tốt công tác quản lý, trồng, bảo vệ và phát triển rừng; khai thác rừng trồng hợp lý. Phối hợp giải quyết vấn đề đất đai cho một số khu dân cư. Triển khai thực hiện tốt phương án ứng phó thiên tai bão lũ năm 2025; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sạt lở bờ sông.

1.2. Về phát triển thương mại, dịch vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả: Đề án "Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025" và Kế hoạch xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các giải pháp bảo đảm cân bằng thị trường cuối năm 2024 và dịp Tết Nguyên đán Ất Ty - năm 2025; chỉ đạo an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; tăng xuất khẩu kinh doanh trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty - năm 2025.

1.3. Về phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Thực hiện và triển khai Kế hoạch Khuyến công năm 2025; tập trung và khuyến khích công nghệ sắt, mộc gia dụng, các sản phẩm truyền thống, đặc sản của địa phương, dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xây dựng nhà máy ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, thực hiện đổi mới hay thế thiết bị tự động hóa để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và môi trường.

1.4. Về quản lý, điều hành ngân sách

Thực hiện tốt nhiệm vụ thu, chi ngân sách. Tăng cường chỉ đạo, điều hành ngân sách nhà nước trên địa bàn, phấn đấu thu đạt và vượt dự toán Thành phố.

Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, bảo đảm cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Đầu tư xây dựng, quản lý đô thị, tài nguyên - môi trường

2.1. Công tác đầu tư công

Tiếp tục bê tông hóa một số tuyến đường giao thông thôn, xóm và kiên cố hóa các kênh mương nội đồng. Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và khai thác và thành phố trong việc xây dựng bê tông các tuyến đường giao thông và lắp ráp trụ điện sáng trên địa bàn xã. Tích cực phối hợp với các Ban ngành của thành phố giải quyết các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất các công trình, dự án trên địa bàn xã. Huy động các nguồn lực và ngân sách xã để đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng (đường giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng). Tiếp tục triển khai thực hiện tốt kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn, giải ngân vốn đầu tư công, quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng; xác định việc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu năm của địa phương. Tập trung triển khai xây dựng công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX (*Điểm sinh hoạt văn hóa khu dân cư Phú Thạnh*)... Tập trung rà soát, chỉnh sửa kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách tỉnh, thành phố.

Duy trì các tiêu chí đã đạt được, tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện để hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2.2. Công tác quản lý đô thị

Tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ trong công tác quản lý lĩnh vực trật tự đô thị, xây dựng, quản lý đất đai; tiếp tục thực hiện Kế hoạch tổ chức lực lượng và lập lại trật tự đô thị và trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các trường hợp buông lỏng quản lý, đùn đẩy, thiếu tinh thần trách nhiệm công tác quản lý trật tự đô thị để xảy ra vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép, lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường sử dụng sai mục đích, họp chợ trái phép,...

2.3. Tài nguyên - môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nhất là công tác đôn điền đổi thửa, đất đai sau khi thực hiện dự án và các loại đất khác để sử dụng có hiệu quả, tránh lãng phí tài nguyên.

Thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho Nhà nước. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường. Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục, vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường; phân loại chất thải rắn tại gia đình, tham gia phong trào “chống rác thải nhựa”. Tăng cường kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường.

3.3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Về giáo dục và đào tạo

Đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức công dân, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; bảo đảm an toàn trường học, vệ sinh trường học, môi trường sư phạm thân thiện, lành mạnh. Tiếp tục giữ chuẩn các trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

3.2. Văn hóa, thể thao và thông tin

Tuyên truyền các ngày Lễ, Tết, Kỷ niệm 20 năm thành lập thành phố Quảng Ngãi, 50 năm giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Phát triển hài hòa các lĩnh vực văn hoá, xã hội và thể dục, thể thao, qua đó không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao lần thứ III và tổ chức gặp mặt kỷ niệm 50 năm giải phóng xã Tịnh Thiện.

Đẩy mạnh phát triển các phong trào thể thao các cấp học, các câu lạc bộ thể thao tại địa phương. Chú trọng bảo tồn, tôn tạo các khu văn hoá tâm linh, khu di tích lịch sử, văn hoá...

3.3. Về công tác Y tế

Tiếp tục nâng cao chất lượng sức khỏe cho Nhân dân, quyết tâm thực hiện tốt các công tác phòng ngừa, ứng phó, kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế - dân số như giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe giới tính, về kế hoạch hoá gia đình, phấn đấu tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ổn định ở mức 4,6%. Củng cố mạng lưới y tế thôn trên địa bàn xã, các chương trình y tế Quốc gia, bảo hiểm y tế toàn dân; tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực y tế, giữ vững xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

3.4. Công tác Lao động, thương binh và xã hội

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của nhà nước đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội và người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Mở rộng mạng lưới an sinh xã hội, chú trọng công tác bảo vệ trẻ em và người yếu thế. Đảm bảo 100% đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định được hưởng chính sách trợ giúp xã hội. Tiếp tục công tác tuyên truyền, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xoá đói giảm nghèo bền vững; đến cuối năm 2025, phấn đấu giảm 5 hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo cuối năm còn khoảng 2,58%. Tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận được các nguồn vốn vay ưu đãi và các dịch vụ xã hội cơ bản. Tập trung triển khai thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn xã theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Thành phố.

4. Công tác Quốc phòng – An ninh – Tư pháp và công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC.

4.1. Về Quốc phòng

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, địa phương năm 2025; chủ động nắm tình hình và giải quyết các vụ việc ngay từ cơ sở, không để xảy ra bị động, bất ngờ. Thực hiện công tác giao quân năm 2025 bảo đảm đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao. Tập trung xây dựng lực lượng DBĐV và LLDQ tự vệ đủ số lượng, chất lượng cao. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Phòng ngừa và đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch và các hoạt động của tôn giáo. Tổ chức gặp mặt và tặng quà cho Quân nhân xuất ngũ năm 2024 và Thanh niên trúng tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2025.

4.2. Về An ninh

Tăng cường các biện pháp bảo vệ an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Thực hiện tốt các quy định về công tác PCCC và quy chế phối hợp giữa các lực lượng: Công an, Quân sự, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động công an viên, thành viên Tổ an ninh trật tự cơ sở. Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

4.3. Về Tư pháp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; thực hiện tốt công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

4.4. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư KNTC

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo và các vụ việc xảy ra trên địa bàn, xác định rõ nguyên nhân để có kế hoạch tiếp công dân, giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Tăng cường công tác tiếp công dân tại nơi xảy ra vụ việc, tổ chức đối thoại, giải quyết dứt điểm vụ việc ngay từ khi mới phát sinh, hạn chế công dân tập trung khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Tiếp tục, tập trung rà soát các vụ việc xảy ra trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, trọng tâm là lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính ngân sách. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án trên địa bàn xã; chú trọng công khai minh bạch, dân chủ, công bằng, đảm bảo giải quyết đầy đủ quyền lợi hợp pháp chính đáng của công dân, không để công dân thiệt thòi phát sinh khiếu nại, tố cáo. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Công tác xây dựng bộ máy chính quyền, cải cách hành chính, dân vận chính quyền và công tác phối hợp với Mặt trận, Hội đoàn thể

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số. Chú trọng nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin – truyền thông. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số nhằm đạt các tiêu chí đánh giá các mức độ chuyển đổi số cấp thành phố giai đoạn 2023 – 2025 theo Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi. Tập trung thực hiện dữ liệu hóa trên các lĩnh vực xây dựng cơ bản, quy hoạch, đất đai. Tăng cường hiệu quả công tác cung cấp dịch vụ công trực tuyến phù hợp với thực tiễn phát triển và yêu cầu của Thành phố. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện có hiệu quả công tác chuyển đổi số, đổi mới, nâng cao chất lượng hội họp, giảm các cuộc họp không cần thiết; tăng cường vai trò của người đứng đầu cơ quan trong quyết định giải quyết vấn đề, công việc được giao. Hoàn thành công tác bầu cử trường thôn nhiệm kỳ 2025 – 2027, dân chủ, kỷ cương, đúng quy định.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ cho cán bộ, công chức của cơ quan; phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể cho từng chức danh; định kỳ hàng tháng, quý tổ chức kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ với từng cán bộ, công chức.

- Tăng cường công tác tiếp dân và giải quyết, khiếu nại, tố cáo của công dân; thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; xử lý kịp thời các trường hợp gây phiền hà, chậm trễ trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cho nhân dân.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức thành công các kỳ họp HĐND. Đẩy mạnh ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào công tác hành chính. Tập trung triển khai bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục, nâng cao thứ hạng cải cách hành chính năm 2025.

- Tiếp tục chỉ đạo các Hội đặc thù duy trì việc sinh hoạt định kỳ và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tính đặc thù của từng hội, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hội viên và Nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

- Phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân xã chuẩn bị đầy đủ các nội dung chương trình phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã trong năm 2025 và các Hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn xã. Tham gia xây dựng văn kiện Đại hội Đảng bộ xã khóa XX, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Đẩy mạnh công tác Dân vận chính quyền, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm túc thông báo kết luận sau các vụ khiếu nại, tố cáo. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, chế độ chính sách và tài chính ngân sách...

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền, “Dân vận khéo” đảm bảo công khai minh bạch trong hoạt động của chính quyền, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân xã với MTTQ Việt Nam, các hội đoàn thể xã trong công tác vận động, tuyên truyền Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tập trung chỉ đạo giải quyết các kiến nghị trong các báo cáo giám sát, thẩm tra của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân xã; ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã; kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân xã kêu gọi cán bộ và nhân dân trong xã nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội, Quốc phòng - An ninh năm 2025.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá XIII, kỳ họp lần thứ 10 thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND TP;
- Phòng tư pháp TP;
- Đảng uỷ - UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- 4 chi bộ, 4 thôn;
- Lưu: VT (2025)

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Văn Nguyên



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TỊNH THIÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/NQ - HĐND

Tĩnh Thiện, ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TỊNH THIÊN KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số: 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015;

Xét Tờ trình số 81 /TTr-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2024 của UBND xã về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách xã năm 2024,

QUYẾT NGHỊ:

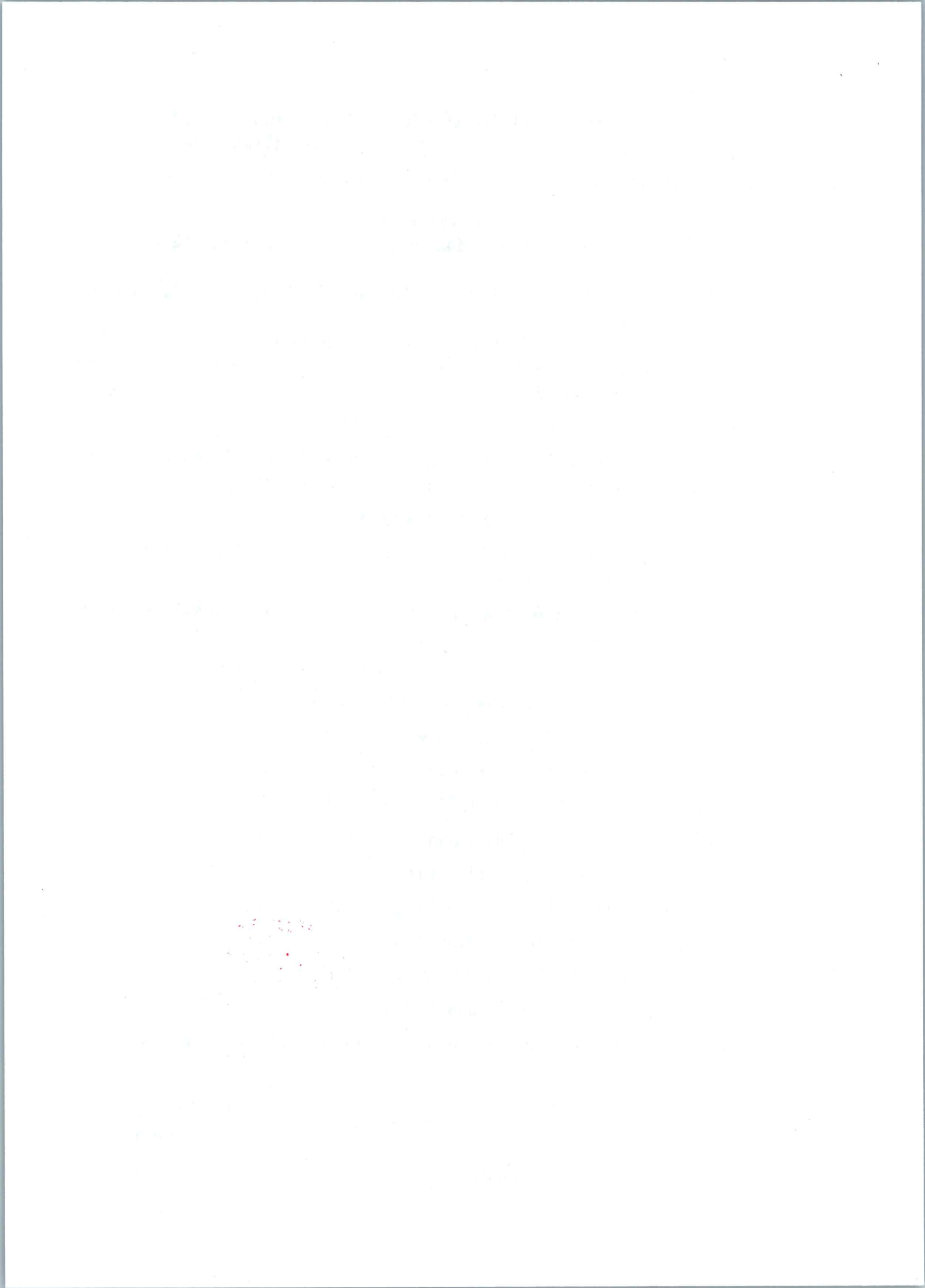
Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước 6 tháng cuối năm 2024 gồm các nội dung sau:

1. Bổ sung từ nguồn kinh phí mục tiêu ngân sách thành phố cấp 6 tháng cuối năm 2024:

- Bổ sung chi hoạt động quản lý nhà nước: 1.283.845.400đ;
- Bổ sung cho hoạt động Công an xã: 100.775.800đ;
- Bổ sung cho hoạt động Quân sự xã: 31.375.000đ;
- Bổ sung cho hoạt động Đảng Cộng sản Việt Nam: 80.509.000đ;
- Bổ sung cho hoạt động của UBMTTQVN xã: 52.388.600đ;
- Bổ sung cho hoạt động của Đoàn TNCSHCM xã: 29.054.600đ;
- Bổ sung cho hoạt động của Hội LHPN xã: 23.676.600đ;
- Bổ sung cho hoạt động của Hội Nông dân xã: 26.530.600đ;
- Bổ sung cho hoạt động của Hội CCB xã: 23.976.000đ;
- Bổ sung cho hoạt động của Thú y xã: 9.000.000đ;
- Bổ sung chi hỗ trợ thêm cho Hội đặc thù xã: 19.116.000đ;

2. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2024, chi tiết như sau:

Chương	Loại	Khoản	Nội dung	Số tiền giảm dự toán
810	010	011	Ban quân sự xã	6.000.000



809	040	041	Công an xã	24.595.400
802	340	341	Hội đồng nhân dân xã	6.000.000
805	340	341	Ủy ban nhân dân xã	27.445.725
805	160	171	Sự nghiệp văn hóa thông tin	2.200.000
805	190	191	Sự nghiệp đài truyền thanh	1.300.000
805	250	278	Sự nghiệp môi trường	1.774.000
805	280	281	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	1.125.000
805	280	283	Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi	5.092.000
805	280	292	Giao thông đường bộ	7.920.000
805	280	338	Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác	2.000.000
819	340	351	Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam	1.400.000
820	340	361	Hoạt động của UBMTTQVN xã	1.237.000
811	340	361	Hoạt động của Đoàn TNCSHCM xã	2.050.000
812	340	361	Hoạt động của Hội LHPN xã	1.237.000
813	340	361	Hoạt động của Hội Nông dân xã	1.237.000
814	340	361	Hoạt động của Hội CCB xã	1.237.000
Tổng cộng				93.850.125

Tổng dự toán đề nghị bổ sung: 1.586.397.475 đồng, bằng chữ: Một tỷ năm trăm tám mươi sáu triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND xã, các ban của HĐND xã, Đại biểu HĐND xã thường xuyên đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa XIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 31/ 12 /2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

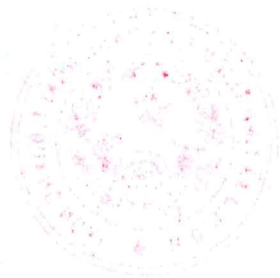
Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND TP;
- TT.Đu, UBND xã, KBNN Quảng Ngãi
- Đại biểu HĐND;
- Các ban ngành, hội đoàn thể ;
- Tài chính xã;
- Lưu HĐND xã.

TM: HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Văn Nguyễn



NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TỊNH THIỆN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

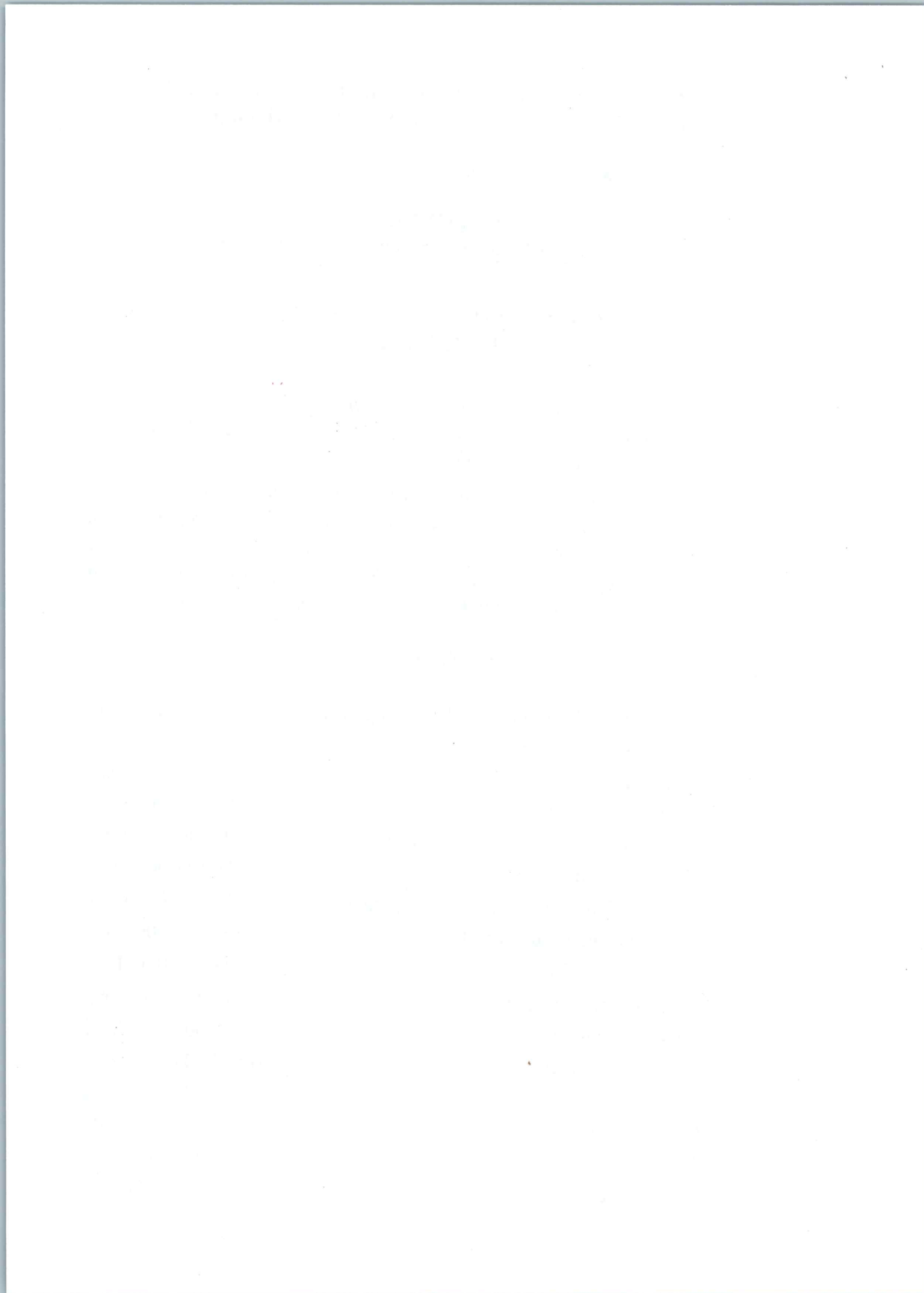
Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 78 /TTr-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã Tĩnh Thiện về việc phê duyệt dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và phân bổ ngân sách xã năm 2025 như sau:

1. Tổng thu NSNN trên địa bàn:	454.000.000 đồng
a) Tổng thu cân đối ngân sách:	394.000.000 đồng
b) Thuế tài nguyên (CCT thu):	30.000.000 đồng
c) Lệ phí trước bạ nhà đất (CCT thu):	30.000.000 đồng
2. Tổng thu ngân sách xã:	9.019.841.000 đồng
a) Các khoản thu NS xã hưởng theo phân cấp:	311.500.000 đồng
b) Bổ sung từ ngân sách cấp trên:	8.604.076.000 đồng
c) Bổ sung 10% TKC NSX	104.265.000 đồng
3. Tổng chi ngân sách xã:	9.019.841.000 đồng
a) Chi đầu tư phát triển:	100.000.000 đồng
b) Chi thường xuyên:	6.562.641.000 đồng
c) Bổ sung có mục tiêu:	2.009.405.000 đồng
d) Chi khen thưởng:	66.670.000 đồng
đ) Dự phòng chi	176.860.000 đồng
e) Tiết kiệm chi 10% :	104.265.000 đồng



(Chi tiết kèm theo các phụ lục)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Tịnh Thiện khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TP;
- TTĐU, TT HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể ở xã;
- Trưởng 4 thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Văn Nguyên

1924
1925



HĐND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
HĐND XÃ TỈNH THIỆN

Mẫu biểu số: 02



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
KINH PHÍ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN

(Kèm theo Nghị Quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND xã Tinh Thiện)

Đơn vị: đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn	Diễn giải	Dự toán
810	010	011	12	Ban quân sự xã	16.848.000
809	040	041	12	Công an xã	272.942.000
805	340	341	12	Ủy ban nhân dân xã	639.601.200
819	340	351	12	Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam	509.375.000
820	340	361	12	Hoạt động của UBMTTQVN xã	69.407.200
811	340	361	12	Hoạt động của Đoàn TNCSHCM xã	52.657.200
812	340	361	12	Hoạt động của Hội LHPN xã	52.387.200
813	340	361	12	Hoạt động của Hội Nông dân xã	52.387.200
814	340	361	12	Hoạt động của Hội CCB xã	45.648.000
824	340	362	12	Hội Chữ thập đỏ	28.080.000
825	340	362	12	Hội Người cao tuổi xã	157.752.000
826	340	362	12	Hội Khuyến học xã	28.080.000
989	340	362	12	Hội Cựu Thanh niên xung phong xã	28.080.000
989	340	362	12	Hội Nạn nhân chất độc DCDIOXIN xã	28.080.000
989	340	362	12	Hội Tù yêu nước xã	28.080.000
Tổng cộng					2.009.405.000



HĐND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
HĐND XÃ TỊNH THIỆN

Mẫu biểu số: 03

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 PHẦN KHÔNG TỰ CHỦ
(Kèm theo Nghị Quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND xã Tịnh Thiện)

Đơn vị: đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn	Diễn giải	Dự toán
810	010	011	12	Ban quân sự xã	158.909.000
809	040	041	12	Công an xã	60.058.000
805	340	341	12	Ủy ban nhân dân xã	41.360.000
805	160	171	12	Sự nghiệp văn hóa thông tin	43.579.350
805	190	191	12	Sự nghiệp đài truyền thanh	20.055.600
805	220	221	12	Sự nghiệp thể dục thể thao	22.472.820
805	250	278	12	Sự nghiệp môi trường	35.483.400
805	280	283	12	Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi	80.000.000
805	280	292	12	Giao thông đường bộ	155.211.600
805	280	281	12	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	25.000.000
805	280	338	12	Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác	36.000.000
820	340	361	12	Hoạt động của UBMTTQVN xã	60.000.000
989	370	371	12	Chính sách và hoạt động người có công với cách mạng	8.871.000
989	370	372	12	Hoạt động bảo vệ và chăm sóc trẻ em	4.800.000
Tổng cộng					751.800.770



HĐND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
HĐND XÃ TỊNH THIÊN

Mẫu biểu số: 04

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025 PHẦN TỰ CHỦ
(Kèm theo Nghị Quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND xã Tịnh Thiên)

Đơn vị: đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn	Diễn giải	Dự toán
810	010	011	13	Ban quân sự xã	274.593.000
802	340	341	13	Hội đồng nhân dân xã	658.917.000
805	340	341	13	Ủy ban nhân dân xã	2.952.436.630
819	340	351	13	Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam	710.045.000
820	340	361	13	Hoạt động của UBMTTQVN xã	457.388.200
811	340	361	13	Hoạt động của Đoàn TNCSHCM xã	203.342.800
812	340	361	13	Hoạt động của Hội LHPN xã	166.002.800
813	340	361	13	Hoạt động của Hội Nông dân xã	205.822.800
814	340	361	13	Hoạt động của Hội CCB xã	228.962.000
989	370	371	13	Chính sách và hoạt động người có công với cách mạng	20.000.000
Tổng cộng					5.877.510.230



HĐND THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

HĐND XÃ TỈNH THIÊN

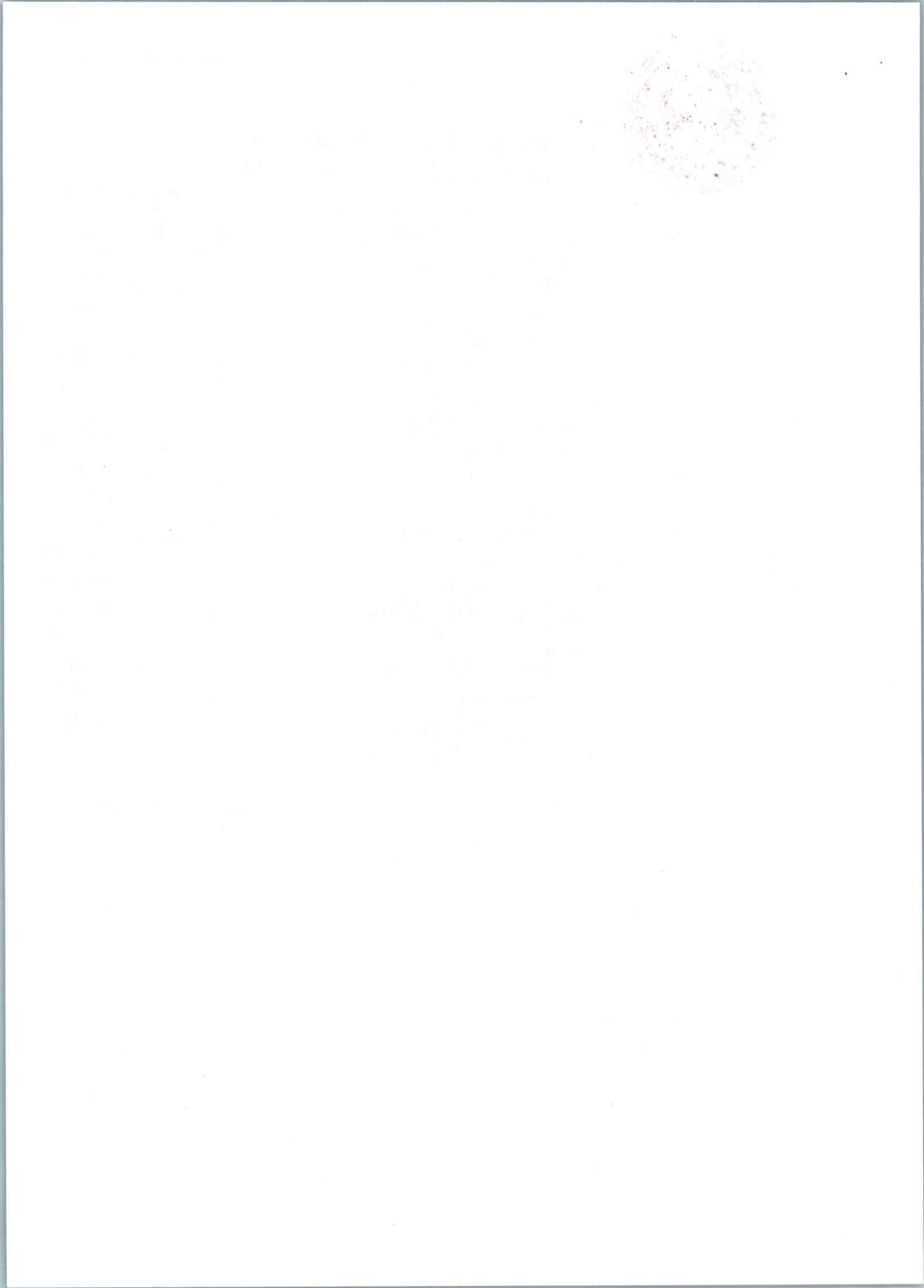
Mẫu biểu số: 05

TIẾT KIỂM CHI 10% NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND xã Tỉnh Thiên)

Đơn vị: đồng

Chương	Loại	Khoản	Diễn giải	Dự toán
810	010	011	Ban quân sự xã	3.839.880
809	040	041	Công an xã	5.559.670
802	340	341	Hội đồng nhân dân	2.000.000
805	340	341	Ủy ban nhân dân xã	29.307.270
805	160	171	Sự nghiệp văn hóa thông tin	4.842.150
805	190	191	Sự nghiệp đài truyền thanh	2.628.400
805	220	221	Sự nghiệp thể dục thể thao	2.496.980
805	250	278	Sự nghiệp môi trường	3.942.600
805	280	283	Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi	8.800.000
805	280	292	Giao thông đường bộ	17.362.400
805	280	281	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	2.750.000
805	280	338	Sự nghiệp kinh tế và dịch vụ khác	4.000.000
819	340	351	Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam	2.000.000
820	340	361	Hoạt động của UBMTTQVN xã	2.750.000
811	340	361	Hoạt động của Đoàn TNCSHCM xã	2.750.000
812	340	361	Hoạt động của Hội LHPN xã	2.750.000
813	340	361	Hoạt động của Hội Nông dân xã	2.750.000
814	340	361	Hoạt động của Hội CCB xã	2.750.000
989	370	371	Chính sách và hoạt động người có công với cách mạng	985.650
Tổng cộng				104.265.000



KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND xã Tịnh Thiện)

ĐVT: đồng

Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	116.400.000	116.400.000	0
TK 3722.0.1042021.000000	32.400.000	32.400.000	0
Quỹ vì người nghèo	32.400.000	32.400.000	0
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	45.000.000	45.000.000	
TK 3723.0.1042021.000000	84.000.000	84.000.000	0
Thủy lợi phí	60.000.000	60.000.000	0
Kinh phí hỗ trợ của Công ty Viettel	24.000.000	24.000.000	0

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị Quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 31/12/2024 của HĐND xã Tịnh Thiện)

ĐTV: đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2024
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	454.000.000
I	Tổng các khoản thu cân đối ngân sách	394.000.000
1	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	100.000.000
4	Thuế thu nhập cá nhân	50.000.000
5	Lệ phí môn bài	10.000.000
6	Phí và lệ phí	29.000.000
7	Phí chợ	40.000.000
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20.000.000
9	Thu từ quỹ đất công ích	30.000.000
10	Thu tiền phạt, tịch thu	10.000.000
11	Thu khác ngân sách	5.000.000
12	Thu để lại đơn vị chi quản lý qua NSNN	100.000.000
II	Thuế tài nguyên chi cục thuế thu	30.000.000
III	Lệ phí trước bạ nhà đất chi cục thuế thu	30.000.000
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	9.019.841.000
I	Các khoản thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp	311.500.000
1	Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100%	244.000.000
2	Các khoản thu phân chia ngân sách theo tỷ lệ %	22.500.000
II	Thuế tài nguyên chi cục thuế thu	15.000.000
III	Lệ phí trước bạ nhà đất chi cục thuế thu	30.000.000
IV	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.604.076.000
1	Bổ sung cân đối ngân sách	6.594.671.000
2	Bổ sung có mục tiêu	2.009.405.000
V	Bổ sung 10% TKC NSX	104.265.000

